

Số: 02/2026 - BC/HĐQT

Hà nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2026)

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
 - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ
Địa chỉ trụ sở chính : Số 41 đường Quyết Thắng, Phường Dương Nội, TP.Hà Nội
Điện thoại : 024.33 828 440/33 521 290
Vốn điều lệ : 80.457.440.000 đồng (Tám mươi tỷ bốn trăm năm mươi bảy triệu
 bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)
Mã chứng khoán : STP
Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng
 giám đốc
Về việc thực hiện chức năng : Đã thực hiện
kiểm toán nội bộ

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	24/04/2026	- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025; kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2026. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025. - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2026 và mức cổ tức dự kiến năm 2026. - Thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026 và chính sách khen thưởng năm 2026. - Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua. - Thông qua việc bán cổ phiếu quỹ của Công ty - Thông qua sửa đổi và cập nhật ngành nghề kinh doanh của công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam - Thông qua sửa đổi địa chỉ và Điều lệ Công ty

II. Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2026):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trọng San	Chủ tịch HĐQT	26/04/2023	
2	Ông Nguyễn Trọng Trãi	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	24/04/2023	
3	Ông Nguyễn Trọng Lợi	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD	24/04/2023	
4	Ông Nguyễn Quang Thiều	Ủy viên HĐQT	24/04/2023	
5	Bà Phùng Thị Huyền	Ủy viên HĐQT độc lập	24/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Trọng San	2	100%	
2	Ông Nguyễn Trọng Trãi	2	100%	
3	Ông Nguyễn Trọng Lợi	2	100%	
4	Ông Nguyễn Quang Thiều	2	100%	
5	Bà Phùng Thị Huyền	2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị Công ty thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ.
- Thực hiện lập báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, các báo cáo tài chính quý.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
- Chỉ đạo và giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 theo các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông giao.
- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 8% bằng tiền mặt vào ngày 20 tháng 05 năm 2026.
- Cập nhật địa chỉ trụ sở công ty, điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Thực hiện ký hợp đồng soát xét báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2026 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có các tiểu ban

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2026)

STT	Số nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	04/NQ-HĐQT	02/01/2026	Trích lập dự phòng quý 4 năm 2025	100%
2	06/NQ-HĐQT	08/01/2026	Mua clinker của Công ty CP xi măng Thăng Long để đối trừ công nợ	100%
3	07A/NQ-HĐQT	09/01/2026	Trả lương Tổng giám đốc năm 2026	100%
4	13A/NQ-HĐQT	20/01/2026	Mua xe tải đầu kéo và Sơ mi rơ moóc tải	100%
5	15/NQ-HĐQT	22/01/2026	Mua xi măng của Công ty TNHH xi măng Trung Sơn để đối trừ công nợ	100%
6	20/NQ-HĐQT	06/02/2026	Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý IV và năm 2025 (trước kiểm toán)	100%

STT	Số nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Giao kế hoạch SXKD quý I năm 2026. Công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	
7	23/NQ-HĐQT	10/02/2026	Chi khen thưởng cho các tập thể năm 2025	100%
8	26/NQ-HĐQT	27/02/2026	Chốt danh sách cổ đông năm 2026 và tạm ứng cổ tức năm 2025	100%
9	42/NQ-HĐQT	19/03/2026	Thông qua kế hoạch giá thành năm 2026	100%
10	43/QĐ-HĐQT	19/03/2026	Giao kế hoạch giá thành năm 2026	100%
11	44/NQ-HĐQT	19/03/2026	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	100%
12	49/NQ-HĐQT	20/03/2026	Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026	100%
13	61/NQ-HĐQT	13/04/2026	Trích lập dự phòng quý I năm 2026	100%
14	75/NQ-HĐQT	15/05/2026	Thông qua Quy chế quản lý và thực hiện hợp đồng	100%
15	75A/QĐ-HĐQT	15/05/2026	Quyết định ban hành Quy chế quản lý và thực hiện hợp đồng	100%
16	77/QĐ-HĐQT	22/05/2026	Thay đổi mẫu con dấu của doanh nghiệp	100%
17	82/NQ-HĐQT	25/05/2026	Thông qua báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD quý 1 năm 2026 Giao kế hoạch SXKD quý 2 năm 2026	100%
18	87/NQ-HĐQT	28/05/2026	Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	100%
19	92/NQ-HĐQT	12/06/2026	Mua clinker của Công ty CP xi măng Thăng Long để đối trừ công nợ	100%
20	96/NQ-HĐQT	18/06/2026	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế đến 31/12/2025	100%
21	99/NQ-HĐQT	24/06/2026	Bán thanh lý máy móc thiết bị không còn nhu cầu sử dụng cho công ty liên kết	100%
22	103/NQ-HĐQT	25/06/2026	Khen thưởng cho các tập thể 06 tháng đầu năm 2026	100%

III. Ban kiểm soát (6 tháng đầu năm 2026)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Tuấn Quân	Trưởng BKS	28/04/2023	CN kế toán
2	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên BKS	24/04/2023	CN kế toán
3	Bà Nguyễn Thị An	Thành viên BKS	24/04/2023	CN ngân hàng

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Tuấn Quân	1	100%	100%	
2	Ông Bùi Minh Tuấn	1	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị An	1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban tổng giám đốc và cổ đông

- Ban kiểm soát thường xuyên giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty, thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoạt động của Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành của Tổng giám đốc công ty.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các buổi họp thường kỳ và đột xuất giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty.
- Định kỳ kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý, chính xác của số liệu tài chính; Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của công ty, các giao dịch thuộc phạm vi kiểm soát nhằm bảo đảm hoạt động của công ty tuân thủ Điều lệ và quy định của pháp luật.
- Công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa Ban kiểm soát công ty với các cổ đông được thực hiện đảm bảo quy định của điều lệ công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác

- Ban kiểm soát duy trì mối liên hệ thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; được cung cấp tài liệu và mời tham dự các cuộc họp có liên quan.
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị công ty, các hoạt động của công ty cũng như tình hình tài chính của công ty nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật, các quy định Điều lệ công ty.
- Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không

IV. Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Trọng Trãi	26/02/1981	Thạc sỹ	26/04/2023
2	Ông Nguyễn Trọng Lợi	02/03/1982	Thạc sỹ	15/10/2014
3	Ông Đỗ Văn Hách	31/01/1985	Thạc sỹ	07/08/2018

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Nguyễn Hồng Minh	27/09/1981	Thạc sỹ	01/01/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Sst	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.	Vũ Thị Lộc					24/04/2023			
2.	Nguyễn Hải Anh					24/04/2023			
3.	Nguyễn Thùy Dương					24/04/2023			
4.	Nguyễn Thị Nguyệt					24/04/2023			
5.	Nguyễn Phương Anh					24/04/2023			
6.	Nguyễn Minh Anh					24/04/2023			
7.	Nguyễn Ngọc Anh					24/04/2023			
8.	Nguyễn Trọng Giang					24/04/2023			
9.	Nguyễn Thị Thoi					24/04/2023			
10.	Nguyễn Trọng Trung					24/04/2023			
11.	Vũ Thị Kim Tuyền					24/04/2023			
12.	Nguyễn Ngọc Hà					24/04/2023			
13.	Nguyễn Tú Anh					24/04/2023			
14.	Đinh Thị Yến					24/04/2023			
15.	Nguyễn Thị Nhâm					24/04/2023			
16.	Nguyễn Thị Nhung					24/04/2023			
17.	Nguyễn Quỳnh Anh					24/04/2023			
18.	Nguyễn Trọng Hiệp					24/04/2023			
19.	Nguyễn Đình Lâm					24/04/2023			
20.	Cao Mạnh Linh					24/04/2023			
21.	Cao Minh Khánh					24/04/2023			
22.	Cao Minh Anh					24/04/2023			
23.	Phùng Đoàn Hân					24/04/2023			
24.	Nguyễn Thị Tuyết					24/04/2023			
25.	Phùng Đoàn Hùng					24/04/2023			

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
26.	Lê Thị Oanh					24/04/2023			
27.	Quách Thị Hòa					24/04/2023			
28.	Bùi Ngọc Ân					24/04/2023			
29.	Bùi Ngọc Lan Khuê					24/04/2023			
30.	Bùi Mạnh Cường					24/04/2023			
31.	Bùi Minh Tú					24/04/2023			
32.	Đặng Thị Lan Hương					24/04/2023			
33.	Nguyễn Hạnh San					22/06/2026			
34.	Nguyễn Tuấn Hồng					24/04/2023			
35.	Nguyễn Thị Nhuận					24/04/2023			
36.	Nguyễn Tuấn Linh					24/04/2023			
37.	Lê Thị Kiều Diễm					24/04/2023			
38.	Khuất Ngọc Hà					24/04/2023			
39.	Khuất Trọng Nghĩa					24/04/2023			
40.	Nguyễn Văn Đa					24/04/2023			
41.	Hoàng Thị Thư					24/04/2023			
42.	Nguyễn Thị Yến					24/04/2023			
43.	Nguyễn Văn Biên					24/04/2023			
44.	Nguyễn Văn Giang					24/04/2023			
45.	Nguyễn Văn Quyền					24/04/2023			
46.	Tăng Thị Giang					07/08/2018			
47.	Đỗ Quang Hiến					07/08/2018			
48.	Đỗ Minh Hiếu					07/08/2018			
49.	Đỗ Văn Thật					07/08/2018			
50.	Lê Thị Hạnh					07/08/2018			
51.	Đỗ Văn Hải					07/08/2018			

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
52.	Đỗ Thị Hồng Loan					07/08/2018			
53.	Trần Huy Hoàng					01/01/2021			
54.	Mai Thị Hạnh					01/01/2021			
55.	Tăng Hải Long					01/01/2021			
56.	Nguyễn Thị Lan					01/01/2021			
57.	Đinh Hồng Kiên					08/06/2015			
58.	Đinh Minh Hằng					08/06/2015			
59.	Đinh Đức Việt					08/06/2015			
60.	Nguyễn Khắc Luận					08/06/2015			
61.	Vương Thị Chi					08/06/2015			
62.	Nguyễn Tân Chung					08/06/2015			
63.	Nguyễn Thu Thủy					08/06/2015			
64.	Nguyễn Thúy Bình					08/06/2015			
65.	Nguyễn Thị Thu Huyền					01/01/2021			
66.	Đoàn Đức Hà					01/01/2021			
67.	Chu Văn Lợi					01/01/2021			
68.	Nguyễn Thị Vương					10/6/2009			
69.	Vũ Phương Nga					10/6/2009			

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Năm 2024:

STT	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Mua vải dệt Mua bán vật tư nguyên liệu, phụ tùng Bán máy móc thiết bị không còn nhu cầu sử dụng

- Năm 2025:

STT	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Mua, bán vật tư nguyên liệu, phụ tùng Bán máy móc thiết bị không còn nhu cầu sử dụng

- Năm 2026:

STT	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Mua vải dệt Bán hạt nhựa, Bán manh PP Bán máy móc thiết bị không còn nhu cầu sử dụng

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng San		Chủ tịch HDQT			397.407	4,939%	
1.1	Vũ Thị Lộc					399.523	4,966%	vợ
1.2	Nguyễn Hải Anh					0		con
1.3	Nguyễn Thùy Dương					0		con
1.4	Nguyễn Trọng Giang					100.177	1,245%	anh
1.5	Nguyễn Thị Nguyệt					0		em
2	Nguyễn Trọng Trãi		TV.HĐQT- TGD			11.186	0,139%	
2.1	Nguyễn Phương Anh					0		con
2.2	Nguyễn Minh Anh					0		con
2.3	Nguyễn Ngọc Anh					0		con
2.4	Nguyễn Trọng Giang					100.177	1,245%	bố
2.5	Nguyễn Thị Thoi					0		mẹ
2.6	Nguyễn Trọng Lợi		P.TGD			592.078	7,359%	em
2.7	Vũ Thị Kim Tuyền					318.983	3,965%	em dâu
2.8	Nguyễn Trọng Trung					627.388	7,798%	em
3	Nguyễn Trọng Lợi		TV.HĐQT-Phó TGD			592.078	7,359%	
3.1	Vũ Thị Kim Tuyền					318.983	3,965%	vợ
3.2	Nguyễn Ngọc Hà					0		con
3.3	Nguyễn Tú Anh					0		con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
3.2	Nguyễn Trọng Giang					100.177	1,245%	bố
3.3	Nguyễn Thị Thôi					0		mẹ
3.4	Nguyễn Trọng Trãi		TV.HDQT- TGD			11.186	0,139%	anh
3.5	Nguyễn Trọng Trung					627.388	7,798%	em
4	Nguyễn Quang Thiệu		TV.HDQT; Giám đốc XNBB			181.444	2,255%	
4.1	Đinh Thị Yến					210.455	2,61%	vợ
4.2	Nguyễn Thị Nhâm					0		con
4.3	Nguyễn Thị Nhung					0		con
4.4	Nguyễn Quỳnh Anh					0		con
4.5	Nguyễn Trọng Hiệp					0		Con rể
4.6	Nguyễn Đình Lâm					0		Con rể
5	Phùng Thị Huyền		TV.HDQT			0		
5.1	Cao Mạnh Linh					0		Chồng
5.2	Cao Minh Khánh					0		con
5.3	Cao Minh Anh					0		con
5.4	Phùng Đoàn Hân					0		Bố
5.5	Nguyễn Thị Tuyết					1.322	0,016%	Mẹ
5.6	Phùng Đoàn Hùng					0		em
5.6	Lê Thị Oanh					0		Em dâu
6	Nguyễn Tuấn Quân		Trưởng BKS			0		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
6.1	Đặng Thị Lan Hương					0		Vợ
6.2	Nguyễn Hạnh San					0		con
6.3	Nguyễn Tuấn Hồng					9.918	0,123%	bố
6.4	Nguyễn Thị Nhuận					396	0,005%	Mẹ
6.5	Nguyễn Tuấn Linh					0		em
6.6	Lê Thị Kiều Diễm					0		Em dâu
7	Bùi Minh Tuấn		TV. BKS			0		
7.1	Quách Thị Hòa					0		vợ
7.2	Bùi Ngọc Ân					0		con
7.3	Bùi Ngọc Lan Khuê					0		con
7.4	Bùi Mạnh Cường					0		Bố
7.5	Bùi Minh Tú					0		em
8	Nguyễn Thị An		TV.BKS			0		
8.1	Khuất Ngọc Hà					0		con
8.2	Khuất Trọng Nghĩa					0		con
8.3	Nguyễn Văn Đa					0		Bố
8.4	Hoàng Thị Thư					0		Mẹ
8.5	Nguyễn Thị Yến					0		Chị
8.6	Nguyễn Văn Biện					0		anh
8.7	Nguyễn Văn Giang					0		anh
8.8	Nguyễn Văn Quyền					0		em

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
9	Đỗ Văn Hách		Phó TGD kiêm T.Phòng KDVT			0		
9.1	Tăng Thị Giang					0		vợ
9.2	Đỗ Quang Hiến					0		con
9.3	Đỗ Minh Hiếu					0		con
9.4	Đỗ Văn Thật					0		bố
9.5	Lê Thị Hạnh					0		mẹ
9.6	Đỗ Văn Hải					0		em
9.7	Đỗ Thị Hồng Loan					0		em
9.8	Trần Huy Hoàng					0		Em rể
9.9	Mai Thị Hạnh					0		Em dâu
9.10	Tăng Hai Long					0		Bố vợ
9.11	Nguyễn Thị Lan					0		Mẹ vợ
10	Nguyễn Hồng Minh		Kế toán trưởng			0		
10.1	Đinh Hồng Kiên					0		chồng
10.2	Đinh Minh Hằng					0		con
10.3	Đinh Đức Việt					0		con
10.4	Nguyễn Khắc Luận					0		bố
10.5	Vương Thị Chi					0		mẹ
10.6	Nguyễn Tân Chung					0		anh
10.7	Nguyễn Thu Thủy					0		chị
10.8	Nguyễn Thúy Bình					0		chị

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
10.9	Nguyễn Thị Thu Huyền							Chị dâu
10.10	Đoàn Đức Hà							Anh rể
10.11	Chu Văn Lợi							Anh rể
11	Vũ Thúy Quỳnh		TK HĐQT/NPT QTCT NĐUQ CBTT			5.157	0,064%	
11.1	Nguyễn Thị Vương					0		mẹ
11.2	Vũ Phương Nga					0		em

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như K/gửi;
- Lưu VT; HĐQT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Trọng San